

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Xuân Hùng.
- Ông Kiều Văn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn C; sinh ngày: 28/01/1997 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp H, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trịnh Thị Mỹ P; có vợ Nguyễn Thị Huyền T (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (Quyết định số 03/2024/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 25/3/2025; nhân thân: Ngày 30/6/2021, Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng (Quyết định số 105/QĐ-UBND), chấp hành xong ngày 30/9/2021; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/3/2026 và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an thành phố C. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Huỳnh Minh T1 - Sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. Trần Thị Mộng T2 - Sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn C đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, thời gian từ ngày 31/3/2025 đến ngày 31/3/2027.

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/9/2025, C đi xuống cầu B thuộc địa phận Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ gặp người tên P1 lấy tiền, do trước đó C đi cắt lúa thuê cho P1. Sau khi gặp P1 lấy tiền xong, C chạy ra cầu T người tên T1 (T1 tóc dài) để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) cái nỏ thủy tinh với giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khi mua ma túy xong, C chạy lại quán C1 thuộc địa phận Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ để sử dụng ma túy một mình. Khi tới quán C1, C đi vào chòi cuối cùng phía bên tay trái hướng từ ngoài vào quán. Chuyển kêu nhân viên đem một chai nước Sting và một tẩy đá, khi uống hết nước trong chai Chuyển dùng chìa khóa khoét 02 (hai) lỗ trên nắp chai Sting (một lỗ gắn ống hút nhựa, lỗ còn lại gắn nỏ thủy tinh). Chuyển đi lại lu nước gần chòi đổ nước vào một nửa chai rồi đậy nắp lại, C dùng lưỡi lam cắt bít nilong có chứa ma túy đá đổ vào nỏ rồi dùng hột quẹt gas đốt nóng ma túy tan ra để sử dụng. Chuyển hút khoảng 08 (tám) hơi thì hết ma túy, sau khi sử dụng hết ma túy, C ném vỏ chai nước hiệu Sting xuống ao cá, nỏ thủy tinh Chuyển để trên đầu cây cột bê tông trong chòi. Sau đó, C nằm võng tại chòi đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì chạy về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/10/2025, Công an xã V, thành phố Cần Thơ kết hợp với Trạm Y tế xã V, thành phố Cần Thơ tiến hành mời Lê Văn C đến Trạm Y tế xã V để test nhanh chất ma túy, kết quả bị cáo C dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1420/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ: Mẫu nước tiểu của bị cáo Lê Văn C được niêm phong theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/02/2025 (bút lục 43).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã gửi Mẫu nước tiểu của bị cáo Lê Văn C được niêm phong theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/02/2025 để thực hiện việc giám định theo quyết định trưng cầu giám định (bút lục 46).

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKS-KV11 ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn C có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ để xét xử về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Không có nên không đề nghị xử lý.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[3] Vào ngày 20/9/2025, bị cáo Lê Văn C mua ma túy của người tên T1 (Tươi tóc dài) với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) cái nõ thủy tinh với giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khi mua ma túy xong, C đến quán C1 thuộc địa phận Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ để sử dụng ma túy một mình đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì về nhà. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/10/2025, Công an xã V, thành phố Cần Thơ kết hợp với Trạm Y tế xã V, thành phố Cần Thơ tiến hành mời Lê Văn C đến Trạm Y tế xã V để test nhanh chất ma túy, kết quả bị cáo C dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Theo kết luận giám định, mẫu gửi giám định nước tiểu của Lê Văn C thu mẫu ngày 02/10/2025 tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

[4] Tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) quy định:

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;

c) Đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và đã từng bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

d) Trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.”.

[5] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Văn C đang trong thời gian chấp hành Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 24 tháng, từ ngày 31/3/2025 đến ngày 31/3/2027. Ngày 20/9/2025, bị cáo Lê Văn C sử dụng trái phép chất ma túy là đang trong thời gian chấp hành quyết định về việc quản lý sau cai nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn C đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy mà sử dụng trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, năng lực trách nhiệm hình sự và lỗi: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

[13] Về xử lý vật chứng: Mẫu nước tiểu của bị cáo Lê Văn C được niêm phong theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/02/2025 sau khi gửi giám định đã được sử dụng hết trong công tác giám định nên không hoàn lại (bút lục 52). Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

[14] Đối với Võ Huỳnh Minh T1: Mặc dù theo lời khai của bị cáo C thì T1 là người đã bán ma túy cho bị cáo C vào ngày 20/9/2025 nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội là T1 nên không đủ căn cứ để xử lý T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ quy định về

giới hạn của việc xét xử tại khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử bị cáo về những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[15] Đối với bà Trần Thị Mộng T2 là chủ quán C1: Cơ quan điều tra không chứng minh được bà T2 biết và cho phép bị cáo C sử dụng trái phép chất ma túy tại quán C1. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bà T2 về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[16] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[19] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 - Cần Thơ;
- Cơ sở giam giữ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT, PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 11 - Cần Thơ);
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc